

Số: 181/QĐ-THPTTĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT THANH ĐA

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1062/QĐ-SGDĐT ngày 06/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công khai giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp của trường THPT Thanh Đa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận kế toán và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Lê Hữu Hân**

Số: 1062/QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp

#### GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác quản lý các Trường Cao đẳng công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp;

Theo ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 1947/STC-HCSN ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

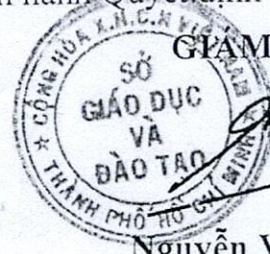
**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này được áp dụng cho năm ngân sách 2025.

**Điều 4.** Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Trưởng phòng liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN Khu vực II (để phối hợp);
- Các Phòng GD - KBNN KV II (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC (Tr).



**GIAM ĐỐC**

Nguyễn Văn Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu biểu số 48

Chương 422 - Loại 070 - Khoản 074



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

*Đơn vị: Trường THPT Thanh Đa*

*Mã ĐVQHNS: 1042552*

*Mã KBNN nơi giao dịch: Phòng Giao dịch số 6 - KBNN KV II (0120)*

*(Kèm theo Quyết định số 1062/QĐ-SGDĐT ngày 06/08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	34.004.531
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	34.004.531
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	17.085.277
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	11.285.277
	<i>Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL</i>	0
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng)	5.800.000
	<i>Nguồn CCTL ngân sách thành phố</i>	5.800.000
	<i>Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang</i>	0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	16.919.254
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	2.262.254
	<i>Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL</i>	0
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 14)	13.703.000
	<i>Nguồn CCTL ngân sách thành phố</i>	13.703.000
	<i>Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang</i>	0
2.3	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 18)	954.000
	<i>Nguồn CCTL ngân sách thành phố</i>	954.000

**Ghi chú:**

1. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện trích lập tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả thu học phí) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.
2. Nguồn CCTL tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu chi chính sách tăng lương cơ sở theo lộ trình của Chính phủ, chi tinh giản biên chế, chi Quỹ tiền thưởng, chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.
3. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị như sau:

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
1	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	1.641.000
2	Miễn giảm học phí	0
3	Hỗ trợ chi phí học tập	76.950
4	Kinh phí vùng sâu	0
5	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	470.784
6	Hỗ trợ cán bộ, viên chức y tế	0
7	Hỗ trợ giáo dục mầm non theo Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND	0
8	Chính sách thu hút giáo viên mầm non theo Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND	0
9	Hỗ trợ ngành giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND	0
10	Chính sách đặc thù cho học sinh tại xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ theo Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND	0
11	Kinh phí sinh hoạt hè	73.520
12	Kinh phí chăm lo Tết Ất Tỵ (đơn vị nhóm 4)	0
13	Hỗ trợ học phí cho học sinh trung học cơ sở theo Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND	0
14	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND và chi tinh giản biên chế (nếu có)	13.703.000
15	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	954.000